TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc: "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Lê P, sinh năm 1980.
Địa chỉ: 2 L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: 2 L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Lê P, sinh năm 1980.
Địa chỉ: 2 L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: 2 L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê P và ông Trần Công T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Công T và bà Trần Lê P có 01 (một) người con chung là Trần Lê Thiên A (giới tính nữ) sinh ngày 22/11/2006. Bà P và ông T cùng thống

nhất giao trẻ Trần Lê Thiên A cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Lê P và ông Trần Công T cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Lê P và ông Trần Công T cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Lê P và ông Trần Công T mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036125 ngày 08/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. H lại cho bà Trần Lê P 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 4, Quận 5, TP.HM (GCNKH số 65, quyển số 01/2006 đăng ký ngày 14/7/2006);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích